TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2026/HNGĐ - ST Ngày 30-01-2026 "Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nam và ông Nguyễn Văn Bẩy.
Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; địa chỉ cư trú: khu Đ, phường B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th; địa chỉ cư trú: khu Đ, phường B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện kết hôn tại UBND xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là UBND phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh) vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống tại khu Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu Đ, phường B, tỉnh Quảng Ninh). Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Th nghi ngờ chị có mối quan hệ bất chính bên ngoài, ghen tuông vô cớ; ngoài ra anh Th còn có tính gia trưởng nên vợ chồng thường xảy ra cãi mắng, chửi bới, xúc phạm nhau. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2025 cho đến nay; khi ly thân chị cùng con gái về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn anh Th và con trai sống tại nhà. Mâu thuẫn vợ chồng chị

cũng đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Nguyễn Thị H xác định tình cảm dành cho anh Nguyễn Văn Th không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th có 02 con chung tên là Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/02/2009 và Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh ngày 22/4/2011. Nay vợ chồng ly hôn chị H nhận quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hồng Ng; để anh Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh T đến tuổi trưởng thành; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần lên Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh Th không đến làm việc.***

* Tại Biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên từ đủ bảy tuổi trở lên của chị H và anh Th là các cháu Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Hồng Ng. Khi được hỏi ý kiến, các cháu trình bày: Khi bố mẹ các cháu sống ly thân thì cháu T ở với bố tại nhà, còn cháu Ng và mẹ về ở cùng với ông bà ngoại. Nay nếu bố mẹ ly hôn, cháu T có nguyện vọng được ở cùng với bố, còn cháu Ng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

* Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, bà Trần Thị Nhuộm – Phó khu Đồng Đò, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh cho biết: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là UBND phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh) vào năm 2008. Quá trình chung sống giữa chị H và anh Th, bà Nhuộm không nghe thấy vợ chồng có mâu thuẫn gì, chỉ biết hiện nay chị H không còn chung sống cùng anh Th, lâu rồi không thấy chị H có mặt tại địa phương. Trước đó khoảng hơn 1 tháng khi biết chị H và anh Th không chung sống cùng nhau thì bà Nhuộm có gặp chị H (vì chị H là hội viên của Hội phụ nữ khu Đồng Đò, bà Nhuộm là chi hội trưởng), nên bà Nhuộm có khuyên bảo chị H quay lại chung sống cùng anh Th vì con cái nhưng chị H trả lời bà "cái duyên của em đến đây là hết". Cũng có lần bà Nhuộm gặp anh Th khuyên bảo anh Th, vợ chồng về đoàn tụ thì anh Th trả lời "cũng mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý quay lại". Về con chung: Chị H và anh Th có hai con chung là Nguyễn Minh T, sinh năm 2009 và Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 2011. Hiện nay bà Nhuộm thấy cháu T đang ở cùng với anh Th. Về tài sản chung và nợ chung của chị H và anh Th thì bà Nhuộm được biết chị H đang nợ Ngân hàng chính sách (món vay giải quyết việc làm) số tiền vay là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), còn các tài sản và các khoản nợ khác bà Nhuộm không nắm được.

Ngoài ra, bà Nhuộm cũng cho biết: Trên địa bàn phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh hiện nay, anh Nguyễn Văn Th không thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th; giao con chung Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 13/02/2009 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 22/4/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chị H và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H thì đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Th có địa chỉ cư trú tại khu Đồng Đò, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự: trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Th được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt (không có lý do) và không có đơn xin xét xử vắng mặt; nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa chị H và anh Th có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị H và anh Th hiện nay đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc.

Hội đồng xét xử xét thấy: trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh Th đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Th không đến Toà án làm việc và cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào lời trình bày của chị H cũng như các tài liệu Toà án thu thập được, xét thấy giữa chị H và anh Th có mâu thuẫn, cả hai hiện nay đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh Th theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th có hai con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/02/2009 và cháu Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh ngày 22/4/2011, nay ly hôn chị H nhận quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hồng Ng; để anh Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh T đến tuổi trưởng thành; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: khi chị H và anh Th sống ly thân thì con chung Nguyễn Minh T sống cùng anh Th, còn con chung Nguyễn Thị Hồng Ng sống cùng chị H. Do đó, cần giao con chung Nguyễn Thị Hồng Ng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Minh T cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; chị H và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228; Điều

238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: *chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh ngày 22/4/2011; anh Nguyễn Văn Th có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/02/2009, kể từ ngày xét xử (ngày 30/01/2026) cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng cho con.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001170 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND khu vực 5 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh);
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Xuân Giới **Lương Xuân Sớm** **Tô Thị Thịnh**